

Bản án số: 101/2022/HS-ST

Ngày 23/9/2022

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG KHÁNH TỈNH ĐỒNG NAI**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đồng Thị Hương

- *Các Hội thẩm nhân dân:* + Ông Vũ Văn Thăng

+ Ông Phan Thành Chánh

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Phi Hải, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

- *Đại diện VKSND thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 92/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 104/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

**Đoàn Thị Thanh N**, sinh ngày 15 tháng 5 năm 1977 tại Huế. Nơi cư trú: Tổ A, khu phố BV, phường BV, thành phố K, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đoàn T đã chết) và bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1946. Bị cáo là con thứ 6 trong gia đình có 07 anh chị em. Chồng: Trần Nguyễn Quốc Đ, sinh năm 1974; có 02 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2005; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18/01/2022 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Anh Trần Quốc T, sinh năm 1984. Địa chỉ: Hẻm A, đường NQ, tổ 6, khu phố B, phường XT, thành phố K, tỉnh Đồng Nai. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Chị Vũ Thị Kim A, sinh năm 1977. Địa chỉ: Hẻm A, đường NQ, tổ 6, khu phố B, phường XT, thành phố K, tỉnh Đồng Nai. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Lê Thanh H, sinh năm 1989. Địa chỉ: Khu phố A, phường XT, thành phố K, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

2. Anh Trần Nguyễn Quốc B, sinh năm 1981. Địa chỉ: Tổ A, khu phố BV, phường BV, thành phố K, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

3. Chị Trần Đoàn Bảo T, sinh năm 2002. Địa chỉ: Tổ A, khu phố BV, phường BV, thành phố K, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

4. Anh Trần Đoàn Quốc T, sinh năm 2005. Địa chỉ: Tổ A, khu phố BV, phường BV, thành phố K, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

5. Ông Lê Văn V, sinh năm 1950. Địa chỉ: Khu phố BV, phường BV, thành phố K, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

6. Bà Lê Thị Lệ H, sinh năm 1971. Địa chỉ: Khu phố BV, phường BV, thành phố K, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

7. Ông Trần Nguyễn Quốc Đ, sinh năm 1974. Địa chỉ: Tổ A, khu phố BV, phường BV, thành phố K, tỉnh Đồng Nai. Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 23/10/2021, anh Trần Quốc T, sinh năm 1984 điều khiển xe máy chở theo vợ là chị Vũ Thị Kim A, sinh năm 1977 cùng cư trú tại khu phố B, phường XT, thành phố K, tỉnh Đồng Nai đến nhà Đoàn Thị Thanh N, tại khu phố BV, phường BV, thành phố K, tỉnh Đồng Nai để nói chuyện về việc mâu thuẫn giữa bị cáo N và chị A liên quan đến vấn đề góp hụi. Khi đến nơi, chị A xuống xe rồi đi vào trong sân nhà của bị cáo N. Tại đây, hai bên đã xảy ra mâu thuẫn dẫn đến xô xát, đánh nhau. Anh T đứng ở ngoài thấy vợ mình bị đánh thì chạy đến can ngăn, trong lúc can ngăn bị cáo N đã dùng tay đánh trúng vào mặt nên anh T liền dùng tay đánh lại khiến bị cáo N té ngã xuống đất. Tiếp đó, anh T còn dùng chân đạp vào người của bị cáo N. Thấy vậy, anh Lê Thanh H, sinh năm 1989, nơi cư trú: Khu phố A, phường XT, thành phố K, tỉnh Đồng Nai đang ngồi uống nước ở gần đó đã chạy đến can ngăn nên anh T chở chị A đi về nhà.

Sau khi chở vợ về nhà, anh T một mình điều khiển xe mô tô quay trở lại nhà bị cáo N để giải quyết mâu thuẫn. Khi đến trước cổng, anh T và bị cáo N tiếp tục cự cãi với nhau, anh T dùng tay xô bị cáo N té ngã xuống đất. Thấy vậy, anh H chạy đến can ngăn không cho hai bên đánh nhau. Ngay lúc này, bị cáo N nhặt lấy cục đá ở dưới đất và ném về phía anh T, trúng vào vùng mặt làm chảy máu. Sau đó, anh T liền điều khiển xe mô tô đến Bệnh viện đa khoa khu vực Long Khánh để chữa trị.

Theo Giấy chứng nhận thương tích số 138/CN – BV ngày 17 tháng 01 năm 2022 của Bệnh viện đa khoa khu vực Long Khánh, thể hiện: Anh Trần Quốc T vào viện lúc 10 giờ 39 phút ngày 23/10/2021, có những thương tích sau:

- Sưng nề, bầm đỏ vùng xương chính mũi.

- 01 vết thương sổng mũi kéo dài từ giữa sống mũi xuống dưới dài 02cm, sâu tới xương chính mũi. Vết thương bầm, bờ nhám nhỏ.

- Xô xát da vùng cánh mũi sống mũi bên phải kích thước: 02cm x 0,5cm.

- Kết quả chụp CT.Scanner sọ não: Không thấy tổn thương nội sọ. Gãy xương chính mũi, vách ngăn mũi.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0854/TgT/2021 ngày 06/12/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai kết luận về thương tích của anh Trần Quốc Tú, như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Tổn thương gãy xương chính mũi, gãy vách ngăn mũi không ảnh hưởng chức năng thở. Tỷ lệ 08%

- Sẹo tháp mũi kích thước 3,3x0,3cm. Tỷ lệ 06%

2. Kết luận:

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019, của Bộ trưởng Bộ y tế Quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Trần Quốc Tú - 1984 áp dụng theo phương pháp cộng tại thông tư là 14%.

3. Kết luận khác: - Vật gây thương tích: Vật tày.

Tại bản cáo trạng số: 68/CT-VKSLK ngày 19/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh, truy tố bị cáo Đoàn Thị Thanh N về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

*Tại phiên tòa hôm nay:* Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Do tức giận vì bị hại tới nhà chửi, thách thức và hành hung nên bị cáo đã nhặt cục đá ném về phía bị hại, trúng vào mũi của bị hại, gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 14%. Bị hại và vợ của bị hại là chị Vũ Thị Kim A có đánh bị cáo nhưng không gây thương tích cho bị cáo.

Người bị hại anh Trần Quốc T xác định giữa bị cáo và vợ của anh có xảy ra mâu thuẫn về vấn đề chơi hội trước đó, ngày 23/10/2021 khi vợ chồng anh đến nhà bị cáo N để giải quyết mâu thuẫn thì xảy ra xô xát. Anh T thừa nhận có đánh bị cáo N nhưng chưa gây thương tích gì cho bị cáo. Sau khi gây thương tích cho anh, bị cáo N đã bồi thường cho anh tổng số tiền 10.000.000 đồng, nay anh không yêu cầu bồi thường thêm số tiền còn thiếu. Đối với phần hình phạt, anh yêu cầu Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, chị Vũ Thị Kim A xác định giữa chị và bị cáo N có xảy ra mâu thuẫn về vấn đề chơi hội, ngày 23/10/2021 khi vợ chồng chị đến nhà bị cáo N để giải quyết mâu thuẫn thì xảy ra xô xát nhưng không ai gây thương tích cho ai. Sau khi chở chị về nhà, chồng chị là anh Trần Quốc T quay lại nói chuyện với bị cáo thì bị bị cáo N ném đá gây thương tích. Nay chị yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết theo đúng quy định pháp luật, lấy lại công bằng cho chồng chị.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh giữ quyền công tố tại phiên tòa, giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng số: 68/CT-VKSLK ngày 19/7/2022 và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, e, s khoản 1, khoản 2

Điều 51; Điều 54; Điều 65 BLHS năm 2015. Tuyên bố bị cáo Đoàn Thị Thanh N phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Xử phạt bị cáo Đoàn Thị Thanh N 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách theo quy định pháp luật. Về vật chứng: Quá trình điều tra không thu hồi được cục đá mà bị cáo sử dụng để gây thương tích cho người bị hại nên không xem xét xử lý. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận số tiền 10.000.000 đồng và không yêu cầu bồi thường thêm nên không xem xét.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo Đoàn Thị Thanh N nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của bị cáo là sai, vi phạm pháp luật; bị cáo xin lỗi bị hại và mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo vì bức xúc mới gây tội, bản thân bị cáo đang mắc bệnh ung thư vú giai đoạn 3, sức khỏe yếu, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên xin được giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Khánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định.

Người làm chứng anh Lê Thanh H, anh Trần Nguyễn Quốc B, chị Trần Đoàn Bảo T, anh Trần Đoàn Quốc T, ông Lê Văn V và bà Lê Thị Lệ H vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai trong quá trình điều tra, xét thấy việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, căn cứ Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát, lời khai nhận tội này phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Vào khoảng 10 giờ 40 phút ngày 23 tháng 10 năm 2021, tại khu phố BV, phường BV, thành phố K, tỉnh Đồng Nai, giữa bị cáo Đoàn Thị Thanh N và anh Trần Quốc T, chị Vũ Thị Kim A xảy ra mâu thuẫn và dẫn đến ẩu đả. Do bức xúc vì bị vợ chồng anh T tới nhà chửi bới, thách thức và hành hung, nên khi bị anh T đập ngã xuống đất, bị cáo N đã dùng cục đá ném trúng mũi, gây thương tích cho anh Trần Quốc T, với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 14%. Hung khí mà bị cáo N sử dụng để gây thương tích cho anh T là hung khí nguy hiểm (cục đá). Do đó, đã đủ cơ sở kết luận bị cáo Đoàn Thị Thanh N phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại

điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) như luận tội của vị Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[3] Bị cáo là người đã thành niên, nhận thức được việc sử dụng cục đá tác động vào cơ thể của người bị hại sẽ gây tổn hại đến sức khỏe của bị hại, nhưng do bức xúc vì bị bị hại đánh nên bị cáo vẫn thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo không chỉ trực tiếp xâm hại đến quyền bất khả xâm phạm về sức khỏe, tính mạng của con người được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương nên cần phải xử lý nghiêm, nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo bị kích động về tinh thần do bị người bị hại hành hung; trước khi mở phiên tòa, bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho anh Trần Quốc T; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, e, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo N còn có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, cụ thể: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo bị bệnh ung thư vú giai đoạn 3 đang phải điều trị tại Bệnh viện ung bướu nên sức khỏe không được tốt.

Căn cứ tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, xét thấy bị cáo Đoàn Thị Thanh N có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, bản thân bị cáo đang bị bệnh phải điều trị nên cần thiết áp dụng Điều 54 và Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo N hình phạt tù dưới mức thấp nhất của khung hình phạt nhưng cho bị cáo hưởng án treo để đảm bảo tính khoan hồng của pháp luật, tạo điều kiện cho bị cáo có thời gian để điều trị bệnh ung thư.

[5] Về vật chứng: Quá trình điều tra không thu hồi được cục đá mà bị cáo N sử dụng để gây thương tích cho người bị hại nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận số tiền 10.000.000 (Mười triệu) đồng và không yêu cầu bồi thường thêm nên không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Xét ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về phần tội danh, điều khoản truy tố, hình phạt, trách nhiệm dân sự là có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

**QUYẾT ĐỊNH:**

1/ Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Bị cáo Đoàn Thị Thanh N phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Đoàn Thị Thanh N 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đoàn Thị Thanh N cho Ủy ban nhân dân phường Bảo Vinh, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì Ủy ban nhân dân xã (phường) giám sát, giáo dục có trách nhiệm thông báo cho Cơ quan Thi hành án hình sự để làm thủ tục chuyển giao hồ sơ thi hành án cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người được hưởng án treo đến cư trú để giám sát, giáo dục.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

2/ Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326 của UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Đoàn Thị Thanh N phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3/ Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND TPLK;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục Thi hành án dân sự TPLK;
- Bị cáo; Nhà tạm giữ CATPLK;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Đông Thị Hương**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ      THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Thành Chánh   Vũ Văn Thăng**

**Đồng Thị Hương**